

Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Đ; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số nhà 052, tổ dân phố 25, phường Nùng Trí C, tỉnh Cao Bằng

- **Bị đơn:** Chị Nông Thị H; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà 289, tổ dân phố Đề Th 02, phường Thục Ph, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Vũ Đ và bị đơn chị Nông Thị H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Vũ Đ và bị đơn chị Nông Thị H cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn anh Vũ Đ và bị đơn chị Nông Thị H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Trường An, sinh ngày 19/12/2014, giới tính: Nam và cháu Vũ Nông Bảo Nhi, sinh ngày 17/10/2017, giới tính: Nữ. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ, chị H thỏa thuận, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mức 4.500.000đ/01con/tháng x 02 con = 9.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ, chị H thừa nhận, tài sản chung của vợ chồng gồm 01 ngôi nhà 03 tầng (địa chỉ: số 289, tổ dân phố Đề Thám 2, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng) trên thửa đất số 43, tờ bản đồ MB_DTM, diện tích 85,5m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa BB 151040, số vào sổ cấp GCN CH00277 do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng cấp ngày 12/4/2011 mang tên ông Hoàng Xuân Quang (Sinh năm 1985; địa chỉ ghi trên GCNQSDĐ: Xóm Khau Cút, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đã được chuyển nhượng cho ông Vũ Đ ngày 20/10/2011; 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda CX5, màu đen, biển kiểm soát 11A-016.75 mua năm 2014, giá trị hiện tại là 350.000.000 đồng.

Các đương sự thỏa thuận ngôi nhà và đất sẽ để lại cho 02 con, chị H là người giám hộ sẽ quản lý sử dụng ngôi nhà này; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Đ giữ, quản lý nhưng không được thực hiện bất kỳ giao dịch chuyển nhượng gì đối với phần đất và ngôi nhà là tài sản chung của hai vợ chồng, trừ trường hợp có sự nhất trí của cả hai bên anh Đ và chị H. Khi các con chung đủ 18 tuổi, anh Đ và chị H có trách nhiệm chuyển quyền sở hữu nhà và đất sang cho các con chung. Từ thời điểm ly hôn đến khi chuyển quyền sở hữu nhà và đất sang cho các con, chị H không được cho phép người khác đến cư trú tại căn nhà là tài sản chung của hai vợ chồng nêu trên, trừ chị H và 02 con chung. Đối với 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda CX5, màu đen, biển kiểm soát 11A-016.75 các đương sự thỏa thuận giá trị hiện tại là 350.000.000 đồng chia đôi mỗi người 1/2, chị H là người quản lý, sử dụng xe ô tô và có trách nhiệm thanh toán 1/2 giá trị xe cho anh Đ, số tiền là 175.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Đ và chị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Anh Đ phải chịu nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung nên được giảm 50% án phí dân sự không có giá ngạch đối

với phần tài sản chung là nhà ở và đất là 150.000 đồng; án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản là xe ô tô mỗi người được chia là 175.000.000đ là 4.375.000đồng. Anh Đ tự nguyện nộp tất cả các loại án phí bao gồm cả phần của chị H với tổng số tiền là 9.200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000175 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay anh Đ còn phải nộp số tiền 8.900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, THADS khu vực 1 - Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Nùng Trí Cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

